

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2024/HS-ST**
Ngày 16/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huế;

Ông Triệu Xuân Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lăng Văn Ánh và ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T1; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1989 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Khánh (đã chết) và bà Hoàng Thị Ong, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Quỳnh, sinh năm 1996, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, cho đến ngày 17/9/2013 thì chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2024 cho đến nay (có mặt).

2. Hoàng Văn T2; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1998 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2024 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đinh Quang C1, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

+ Chị Hoàng Thị M, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2024 tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an xã B, huyện Ngân Sơn thực hiện nhiệm vụ tại đường Quốc lộ 3 thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS 97B1-926.12 di chuyển theo hướng Bắc Kạn - Cao Bằng đang bắt đầu rẽ vào đường đất ở khu vực đỉnh Đèo X có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, tuy nhiên 02 đối tượng không chấp hành và bỏ chạy, tổ công tác đã không chế được 01 đối tượng tại vị trí chiếc xe mô tô, còn đối tượng lái xe bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị vấp ngã và bị tổ công tác giữ lại, quá trình bị giữ đối tượng đã thả xuống đất cách lề đường khoảng 01 mét một bao thuốc lá THANGLONG vỏ màu vàng. Quá trình kiểm tra đối tượng lái xe mô tô khai nhận là Trần Văn T1, sinh năm 1989, trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kiểm tra người T1 phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); tại túi quần đằng sau bên phải T1 đang mặc có số tiền 40.000, đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu T2), ngoài ra không phát hiện thu giữ gì thêm. Tiến hành kiểm tra bao thuốc lá do T1 thả xuống lề đường phát hiện giữa lớp ni lon với lớp giấy của bao thuốc lá có 02 gói nhỏ, trong đó một gói được gói bằng giấy màu vàng, một gói được gói bằng tờ tiền Việt nam đồng mệnh giá 5.000, đồng, tiến hành thu giữ (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Tiến hành kiểm tra người ngồi sau xe mô tô khai nhận là Hoàng Văn T2, sinh năm 1998, trú tại: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái T2 đang mặc số tiền 279.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu H1); thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (niêm phong trong phong bì ký hiệu

H2), ngoài ra không thu giữ, tạm giữ gì thêm. Tiến hành kiểm tra chiếc mô tô do T1 điều khiển không phát hiện đồ vật, tài liệu gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sau đó đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an huyện để làm việc.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 25/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, tiến hành khám xét chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Trần Văn T1 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và hồi 16 giờ 40 phút ngày 25/4/2024 tiến hành khám xét chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn T1 tại Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 25/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu A1 thu được của Trần Văn T1 và Hoàng Văn T2 có tổng khối lượng **0,26g** (không phẩy hai mươi sáu gam) và được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 để gửi đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, giấy gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 30/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,26g (không phẩy hai sáu gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại 0,21g (không phẩy hai một gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T88 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Qua trình điều tra các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Văn T2 khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/4/2024 Thắng điều khiển xe mô tô BKS 97B1-926.12 của T2 chở T1 đi xuống thành phố Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng, đi được một đoạn thì T2 đổi lái cho T1. Khi đến ngã ba phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn T2 xuống xe còn T1 một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn tại đây T1 gặp và mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, (trong đó có 300.000 đồng là tiền của T2 góp) với một người đàn không biết tên, địa chỉ thì được người đàn ông đó bán cho 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy Tuấn quay lại đón T2 rồi cả hai cùng về đến xã X, huyện Y thì cả hai xuống xe đi vào cạnh đường trích lấy một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng, khi sử dụng xong T1 gói ma túy lại và cho vào bên trong túi nylon, bên ngoài vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi tiếp tục chở T2 đi về nhà khi về đến đoạn đỉnh Đèo X ở bên phải Quốc lộ 3 có một đường đất rẽ vào khu đồi thuộc thôn A, xã B, T1 dừng xe với mục đích lấy ma túy ra để sử dụng thì tổ công tác tiếp cận kiểm tra do đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên T1 và T2 đã bỏ chạy, khi T1 chạy được khoảng 5 mét thì bị vấp ngã do vậy T1 đã vứt bao thuốc lá có chứa 02 gói ma túy đang cầm trên tay ra lề đường còn T2 thì bị giữ tại chỗ. Sau đó cả hai bị tổ công tác lập biên bản sự việc, khám nghiệm hiện trường, tạm giữ tang vật và đưa người về trụ sở để làm việc.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, kết quả mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-NS, ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Trần Văn T1 và Hoàng Văn T2 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng không có giá trị là ma túy, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ niêm phong phong bì ký hiệu B2, T88, M1, M2; 01 bao thuốc lá bên trong có 04 điều thuốc đựng trong phong bì ký hiệu B2.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền mệnh giá 5.000 đồng đựng trong phong bì ký hiệu B2.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen có ốp lưng màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu H2 và số tiền 279.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 thu giữ của Trần Văn T1 và 01 điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Itel, máy cũ đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu T3 thu giữ ngày 24/4/2024.

*Về Án phí: Bị cáo Trần Văn T1 gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Hoàng Văn T2 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2024 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra phát hiện Trần Văn T1, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn và Hoàng Văn T2, sinh năm 1998, trú tại tiểu khu A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,26g (không phải hai mươi sáu gam) ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để bán thân các bị cáo sử dụng. Số ma túy này là do T1 mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực cổng bệnh viện đa khoa Bắc Kạn với số tiền 600.000 đồng, (trong đó có 300.000 đồng là tiền của T2, còn 300.000 đồng là tiền của T2), trong vụ án này hành vi của T1 và T2 là đồng phạm với nhau, T1 là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò cao hơn còn vai trò của T2 là người góp tiền với

T1 để đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm chung về số ma túy mà T1 đã tàng trữ.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố các bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...;

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

3.1. Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Về nhân thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, bị cáo Trần Văn T1 từng bị kết án về tội cướp tài sản, đã được xóa án tích, bị cáo Hoàng Văn T2 lần đầu tiên phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trần Văn T1 có ông nội là Trần Văn C2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng nhì, do vậy bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật.

[4] Về hình phạt

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy các bị cáo bản thân nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan

Đối với người đàn ông theo Trần Văn T1 khai nhận được bán ma túy cho Tuấn, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97B1-926.12 qua điều tra, xác minh xác định được chiếc xe là tài sản của anh Đinh Quang C1, sinh năm 1990, trú tại thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bắc Kạn là em rể của Hoàng Văn T2, đã cho T2 mượn. Quá trình sử dụng xe T2 và T1 đã sử dụng vào việc đi mua ma túy anh C1 không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C1 và chiếc xe.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T88; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: Mẫu hoàn trả vụ: Trần Văn T1 (1989) và Hoàng Văn T2 (1998), tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu H2; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Hoàng Văn T2 ngày 24/4/2024, ký hiệu H2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 chữ “Toại”, 01 dòng chữ “Lý Văn Toại”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ và 01 bao thuốc lá bên trong có 04 điều thuốc, ký hiệu B2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 dòng chữ “Mã Văn Hữu”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Trần Văn T1 ngày 24/4/2024, ký hiệu T1. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 chữ “Toại”, 01 dòng chữ “Lý Văn Toại”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn T1.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm tạm giữ ngày 24/4/2024, ký hiệu T3. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 chữ “Toại”, 01 dòng chữ “Lý Văn Toại”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét là tài sản của bị cáo Trần Văn T1, không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho bị cáo Trần Văn T1.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2. Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu H1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương”, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1. Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu T2 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M1; Mặt sau phong bì có 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương”, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3, bên trong có 319.000 đồng, đã được kiểm tra, giám định. Xét trong số tiền nêu trên có 40.000 đồng là của bị cáo Trần Văn Tuấn, không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại cho bị cáo Trần Văn T1, số tiền còn lại 279.000 đồng là của bị cáo Hoàng Văn T2 cũng không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2.

[7] Về án phí

Bị cáo Trần Văn T1 gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo Hoàng Văn T2 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và cũng có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo **Trần Văn T1**.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo **Hoàng Văn T2**.

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T1** và bị cáo **Hoàng Văn T2** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/4/2024.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T2** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 24/4/2024.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T88; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: Mẫu hoàn trả vụ: Trần Văn T1 (1989) và Hoàng Văn T2 (1998), tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Sổ giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ và 01 bao thuốc lá bên trong có 04 điều thuốc đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ và 01 bao thuốc lá bên trong có 04 điều thuốc, ký hiệu B2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 dòng chữ “Mã Văn Hữu”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2. Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu H1 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương”, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1. Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu T2 được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M1; Mặt sau phong bì có 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương”, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T2:

- 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu H2; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Hoàng Văn T2 ngày 24/4/2024, ký hiệu H2. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 chữ “Toại”, 01 dòng chữ “Lý Văn Toại”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Số tiền 279.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3, bên trong có 319.000 đồng, đã được kiểm tra, giám định.

3.3. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1:

- 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng tạm giữ của Trần Văn T1 ngày 24/4/2024, ký hiệu T1. Mặt sau phong bì có 01 chữ “Thắng”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 chữ “Toại”, 01 dòng chữ “Lý Văn Toại”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 chiếc điện thoại di động đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3; Đặc điểm: mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm tạm giữ ngày 24/4/2024, ký hiệu T3. Mặt sau phong bì có 01 chữ “T2”, 01 dòng chữ “Hoàng Văn T2”, 01 chữ “T1”, 01 dòng chữ “Trần Văn T1”, 01 chữ “Toại”, 01 dòng chữ “Lý Văn Toại”, 05 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Số tiền 40.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3, bên trong có 319.000 đồng, đã được kiểm tra, giám định.

3.4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000 đồng đựng trong phong bì ký hiệu B2.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Hùng

Hoàng Thị Huyền

Nguyễn Thái Công

